

CẢI TIẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG GIỮA TRƯỜNG DẠY NGHỀ VÀ DOANH NGHIỆP

ThS. NGUYỄN VĂN TUÂN*

1. Một số khái niệm cơ bản về cải tiến chương trình đào tạo (CTĐT) nghề

1) "**CTĐT nghề**" theo nghĩa thông thường là một văn bản quy định mục đích và các mục tiêu cụ thể đặt ra đối với một ngành đào tạo, với các khối kiến thức và các môn học, tổng thời lượng cùng thời lượng dành cho mỗi môn học mà nhà trường tổ chức dạy học để trang bị các kiến thức, kĩ năng, thái độ cần thiết cho học sinh (HS) theo học một ngành nghề nào đó. CTĐT nghề có mục tiêu rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kĩ năng, phương pháp, hình thức đào tạo và cách thức đánh giá kết quả học tập.

2) "**Cải tiến CTĐT nghề**" là một quá trình rà soát, chỉnh sửa, hiệu chỉnh, cập nhật từ một CTĐT cũ đã được ban hành thành một CTĐT mới trên cơ sở chương trình vừa đảm bảo những quy định chung của chương trình khung, vừa có cấu trúc mềm hóa, linh hoạt mang tính thực tiễn cao, thiết thực đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người học. CTĐT nghề khi cải tiến cần tinh gọn nhưng không thiếu, đảm bảo hàm lượng khoa học đồng thời cập nhật được kiến thức mới, hiện đại; chú trọng những nội dung mà người học và các doanh nghiệp đang cần; đặc biệt, quan tâm đến việc giảm thời lượng lí thuyết, tăng thời lượng thực hành, thực tế nhằm nâng cao kĩ năng nghề nghiệp cho HS.

2. CTĐT nghề và phối hợp cải tiến CTĐT nghề giữa trường dạy nghề và doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay

1) **Thực trạng CTĐT nghề.** CTĐT nghề của trường dạy nghề đang được thực hiện theo chương trình khung cho từng cấp độ đào tạo được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành theo Quyết định số 58/2008/QĐ-BLĐ-TBXH ngày 9/6/2008 quy định: 70% chương trình thuộc phần cứng và 30% chương trình phần mềm do các trường dạy nghề tự xây dựng cho từng nghề với các kiến thức, kĩ năng phù hợp với đặc điểm lao động của ngành và của từng vùng. Tuy nhiên, khảo sát tại các cơ sở đào tạo nghề

nhận thấy, chương trình phần mềm ít được quan tâm xây dựng hơn so với 70% phần cứng theo quy định của nhà nước, vì thế dạy học lí thuyết chiếm quá nhiều thời gian mà thời lượng cho HS thực hành, thực tiễn lại ít. Mặt khác, chương trình dạy nghề chưa xây dựng được chuẩn đầu ra chặt chẽ cho các cấp độ đào tạo nghề, bảo đảm chương trình dạy học đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

Kết quả nghiên cứu giáo án của giáo viên (GV) cũng cho thấy thời lượng dành cho dạy lí thuyết chiếm tỉ lệ lớn nhất, các nội dung được soạn trong giáo án của GV chủ yếu dành cho dạy lí thuyết; thời gian dành cho HS thực hành, đặc biệt là tham quan thực tế và học tập tại các doanh nghiệp rất ít.

Kết quả khảo sát về việc bố trí tỉ lệ giữa thời lượng thực hành, thực tế với dạy học lí thuyết trong CTĐT nghề đối với 250 cán bộ kĩ thuật, GV thuộc 20 doanh nghiệp và 15 trường dạy nghề tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng cho thấy: Có tới 71,3% cán bộ kĩ thuật của doanh nghiệp, GV các trường dạy nghề được hỏi cho rằng việc bố trí tỉ lệ thời lượng thực hành, thực tế nghề nghiệp so với học lí thuyết trong chương trình dạy học của các module hiện nay là chưa đủ, chưa cân đối.

2) **Thực trạng phối hợp cải tiến CTĐT nghề giữa trường dạy nghề và doanh nghiệp.** CTĐT nghề được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Vẫn với đối tượng khảo sát trên, có 35,4% ý kiến cho rằng thường xuyên và rất thường xuyên trường dạy nghề và doanh nghiệp cùng tham gia xây dựng, cải tiến CTĐT nghề. Tuy nhiên, việc phối hợp để cải tiến CTĐT nghề còn chưa dựa trên khảo sát thị trường, phân tích nhu cầu đào tạo. Việc phân tích nghề, dạy thử nghiệm, thẩm định và đánh giá hiệu quả CTĐT vẫn chủ yếu do trường dạy nghề đảm nhận, rất ít có sự tham gia của cán bộ tại doanh

* Trường Cao đẳng xây dựng công trình đô thị

ngành nên CTĐT nghề chưa gắn lí luận với thực tiễn; tính logic, tính khoa học chưa cao, chưa thoả mãn nhu cầu của người học cũng như đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động và phù hợp với sự thay đổi nhanh công nghệ sản xuất của doanh nghiệp. Việc phối hợp của doanh nghiệp thường dừng lại ở chỗ có phản hồi về những bất cập, hạn chế của CTĐT (không đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp) và yêu cầu trường tiến hành hiệu chỉnh, cập nhật CTĐT. Hội thảo xây dựng, cải tiến CTĐT nghề, ngoài GV của các trường dạy nghề còn có cán bộ tại doanh nghiệp nơi nhận và sử dụng lao động qua đào tạo và các chuyên gia, cán bộ kĩ thuật của doanh nghiệp đã tham gia giảng dạy cùng trường dạy nghề song lại thiếu các chuyên gia đầu ngành về xây dựng, cải tiến CTĐT nghề nên kết quả thu được từ hội thảo là không nhiều. Ngoài nội dung đóng góp từ hội thảo, khi cải tiến CTĐT nghề, các trường dạy nghề còn căn cứ theo các phiếu nhận xét, đánh giá của doanh nghiệp đối với HS trong quá trình thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.

3. Một số giải pháp trong cải tiến CTĐT nghề theo định hướng ứng dụng giữa trường dạy nghề và doanh nghiệp

1) Rà soát lại nội dung CTĐT nghề: Trường dạy nghề và doanh nghiệp cần rà soát lại cấu trúc các học phần, thời lượng dành cho các nội dung, nội dung chi tiết của từng học phần cụ thể, trên cơ sở đó đưa ra giải pháp điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp với HS và doanh nghiệp, đồng thời chú ý đến 30% phần mềm theo quy định của chương trình để có thể cải tiến CTĐT nghề cho phù hợp với đặc điểm của trường, của ngành nghề và yêu cầu của thực tiễn sản xuất.

2) Xây dựng CTĐT nghề bớt thời lượng lí thuyết, tăng cường thời lượng thực hành. Xây dựng nội dung, CTĐT nghề chính là giải quyết tốt mối quan hệ giữa mục tiêu và kết quả (chuẩn đầu ra). Việc cải tiến chương trình phải dựa trên các tiêu chí và theo yêu cầu của bên sử dụng. Nội dung, chương trình, giáo trình một mặt phải đảm bảo tính cập nhật với khoa học, thực tế sản xuất; mặt khác tính đến tính thích ứng nhanh với sự thay đổi của kĩ thuật và công nghệ. Khi cải tiến CTĐT nghề nên tách biệt khỏi quan điểm logic cấu trúc môn học truyền thống, xây dựng CTĐT theo địa chỉ sử dụng, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp theo hướng logic cấu trúc mới (là hệ thống các học phần gồm các module kiến thức và kĩ năng của các thành phần nội dung được tích hợp, với

sự lựa chọn và sắp xếp hợp lí cấu trúc thứ bậc. Quan hệ của các học phần và các module này hướng vào giải quyết các nhiệm vụ cụ thể đặt ra cho từng khối công việc, phù hợp với mục tiêu và yêu cầu mềm hóa các hình thức tổ chức đào tạo).

Trong quá trình xây dựng, cải tiến CTĐT nghề cần chủ động trong việc hợp lí hóa chương trình phần cứng, tăng thời lượng thực hành, thực tập nhằm nâng cao kĩ năng nghề, đồng thời tập trung hiệu chỉnh, bổ sung nội dung kiến thức cho một số môn học, module cần thiết nhằm khắc phục những hạn chế về kiến thức và kĩ năng làm việc cho người lao động.

Đối với dạy nghề dài hạn (thời gian đào tạo từ 2-3 năm), việc cải tiến CTĐT nghề một mặt cần bám sát chương trình khung (phần cứng) mặt khác phải chú ý đến xây dựng phần mềm của CTĐT nhằm đáp ứng tốt yêu cầu từ doanh nghiệp, thị trường lao động - việc làm. Giải quyết hài hòa giữa phần cứng và phần mềm thích ứng trong chương trình sẽ làm cho chương trình dạy nghề không cứng nhắc, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người lao động. Để triển khai thực hiện tốt vấn đề này, đội ngũ GV, cán bộ những người xây dựng chương trình cần dựa trên mức độ giao thoa giữa nội dung chương trình khung quy định theo phần cứng và nội dung chương trình đề xuất của doanh nghiệp. Nghĩa là, ngoài 30% phần mềm do GV đề nghị, trường dạy nghề quyết định, thì trong 70% phần cứng cần lồng ghép những nội dung cần thiết đáp ứng những yêu cầu của doanh nghiệp và người học. Như vậy, CTĐT nghề vừa đảm bảo chương trình khung vừa mang tính thích ứng, mềm hóa đáp ứng yêu cầu mà doanh nghiệp, người học đặt ra.

Đối với các khóa, các lớp dạy nghề ngắn hạn, dạy nghề theo địa chỉ sử dụng, nội dung chương trình dạy học có thể do doanh nghiệp, người học đề xuất. Đặc biệt, khi tiến hành xây dựng nội dung, CTĐT nghề, trường dạy nghề và doanh nghiệp phải xác định rõ các môn học, module cần thiết bổ sung cũng như các nội dung đã lạc hậu, không cần thiết, cần cắt bỏ. Đồng thời với việc xây dựng CTĐT nghề, cần làm tốt công tác định hướng, tạo điều kiện về quỹ thời gian để người học có thể tự nâng cao một số kiến thức, kĩ năng thực hành liên quan. Về quỹ thời gian của khoá học, cần bố trí thời gian hợp lí để HS được thực hành nâng cao và thực tập sản xuất tại doanh nghiệp. Đối với chương trình trung cấp nghề, thời gian thực tập sản xuất tại doanh nghiệp hiện nay thường là 6 tuần, nên tăng lên

10-12 tuần/khóa học và được bố trí ở học kỳ cuối cùng (giảm thời gian phần thực tập cơ bản và thực hành chuyên môn của HS tại trường dạy nghề). Giải quyết tốt nội dung thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, các trường dạy nghề vừa giám áp lực về nhà xưởng, trang thiết bị, chi phí dành cho thực hành, thực tập vừa là điều kiện cần thiết để người học củng cố kiến thức, rèn luyện nâng cao kỹ năng tay nghề và hình thành tác phong công nghiệp.

3) Tổ chức thẩm định và bổ sung, cập nhật CTĐT nghề. Đánh giá tính chấp nhận được của CTĐT nghề là đánh giá hiệu suất và hiệu quả trong của quá trình dạy học (chất lượng đào tạo so với các mục tiêu đã đề ra, chi phí nguồn lực hợp lý).

Qua thẩm định, CTĐT nghề phải được định kỳ bổ sung thường sau một khóa học, điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của khoa học - công nghệ, trong quá trình thực hiện cần có ý kiến đóng góp của người sử dụng lao động, người tốt nghiệp đã đi làm. Khi triển khai thực hiện, trường dạy nghề và doanh nghiệp cần có kế hoạch phối hợp chặt chẽ để theo dõi, rà soát và kịp thời hiệu chỉnh, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình đào tạo.

4) Xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình: Là mức độ yêu cầu và điều kiện mà chương trình cần đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT nghề là công cụ để trường dạy nghề và doanh nghiệp tự đánh giá nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; để người học có cơ sở lựa chọn ngành học và nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình cũng là việc thực hiện mục tiêu và đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT nghề so với yêu cầu của xã hội.

5) Ra quyết định ban hành chương trình và ban hành văn bản hướng dẫn: Khi CTĐT nghề được xây dựng, cải tiến và hoàn chỉnh, trường dạy nghề và doanh nghiệp phải ra quyết định ban hành và áp dụng chương trình, kèm theo đó là văn bản hướng dẫn thực hiện. Văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình cần giúp GV và cán bộ kỹ thuật tham gia dạy học nắm được tên module, thời lượng, mục tiêu cần đạt được của module, các nội dung dạy học thuộc module, học

kì thực hiện, điều kiện cần khi dạy học module, địa điểm triển khai dạy học, cách thức kiểm tra - đánh giá, tài liệu tham khảo,...

6) Tổ chức bồi dưỡng GV, cán bộ thực hiện chương trình cải tiến: Để áp dụng vào dạy học đạt hiệu quả các CTĐT nghề đã được cải tiến, hiệu chỉnh, trường dạy nghề và doanh nghiệp phải tổ chức các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn và dạy thử nghiệm. Cần giúp GV của trường dạy nghề và cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp tham gia giảng dạy hiểu được những nội dung cải tiến so với chương trình cũ, cách thức sử dụng chương trình mới có cải tiến về thời lượng, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đánh giá..., trên cơ sở đó họ đối chiếu với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân để có kế hoạch bồi dưỡng và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động giảng dạy của mình. Mặt khác, khi thực hiện chương trình dạy học mới, GV, cán bộ kỹ thuật cũng phải có những đánh giá và kiến nghị với lãnh đạo trường nghề và doanh nghiệp để kịp thời có những bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Minh Đường. *Phát triển chương trình đào tạo nghề và xây dựng chương trình theo phương pháp DACUM*. Tài liệu tập huấn của Dự án "Xây dựng năng lực cho hệ thống Giáo dục kỹ thuật và Dạy nghề" ADB - TA- 3063, 1999.
2. Nguyễn Đức Trí. *Tài liệu tập huấn xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề*. Tài liệu sử dụng trong Dự án Giáo dục Kỹ thuật và Dạy nghề (ADB), 2005.
3. Nguyễn Đăng Trụ. *Quy trình phát triển chương trình đào tạo nghề*. Tài liệu sử dụng trong Dự án Giáo dục Kỹ thuật và Dạy nghề (ADB), 2002.
4. Per F. Ovila. *Xây dựng chương trình học*. NXB Giáo dục, H. 2005.
5. John Wiles - Joseph Bondi. *Xây dựng chương trình học - Hướng dẫn thực hành*. NXB Giáo dục, H. 2005.

SUMMARY

The improvement of vocational training curricula on the basis of the framework issued by the State to meet the requirements of enterprises is one of the important tasks of our vocational training in the current period. Thus, in order to have appropriate training curricula, vocational schools and enterprises must cooperate in review and adjusting the available curricula, applying, testing, evaluating the effectiveness of the curricula and finally issuing normative documents guiding the implementation of curricula as well as foster human resources to implement the new curricula.